

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 624/TB-KTNN ngày 12/12/2019 của Kiểm toán Nhà nước về việc Thông báo kết quả kiểm toán Đoàn kiểm toán: Chuyên đề việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT giai đoạn 2014-2018 tại tỉnh Bắc Ninh;

Theo Báo cáo thẩm tra quyết toán số 126/BC-HĐTTQT ngày 24/7/2020 của Hội đồng thẩm tra quyết toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT), với các nội dung sau:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT).
- Địa điểm xây dựng: Huyện Quế Võ và thành phố Bắc Ninh.
- Cơ quan nhà nước được ủy quyền: Sở Xây dựng Bắc Ninh.
- Nhà đầu tư: Công ty Long Phương (TNHH).
- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH Long Phương - Dự án BT nhà máy nước mặt Bắc Ninh.
- Tổng mức vốn đầu tư: 470.530.116.000 đồng.
- Thời gian thực hiện dự án:
 - + Giai đoạn 1: Tháng 8/2011 - tháng 04/2016.
 - + Giai đoạn 2: Tháng 9/2015 - Tháng 10/2018 (Bổ sung hệ thống mạng ống truyền tải nước sạch cấp II).

Điều 2: Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Giá trị quyết toán giai đoạn 1	Giá trị quyết toán giai đoạn 2	Tổng chi phí được quyết toán
1	2	3	4 = 2+3
Tổng số	334.635.977.069	86.737.665.725	421.373.642.794
- Vốn của nhà đầu tư, vốn huy động hợp pháp của nhà đầu tư	338.304.292.807	83.687.270.138	421.991.562.945
- Chi phí lãi vay		3.050.395.587	3.050.395.587
- Khoản thu phải giảm trừ vào chi phí đầu tư	- 3.668.315.738		- 3.668.315.738

2. Chi phí đầu tư:

2.1. Chi phí đầu tư giai đoạn 1:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị đã phê duyệt tại QĐ 198/QĐ-UBND	Giá trị giảm trừ	Chi phí đầu tư được quyết toán
1	2	3	4 = 2-3
Tổng số:	341.755.744.270	- 3.451.451.463	338.304.292.807
- Xây lắp	245.491.729.000	- 3.126.419.864	242.365.309.136
- Thiết bị	29.746.906.970	- 297.762.599	29.449.144.371
- GPMB	45.135.356.996	0	45.135.356.996
- QLDA	2.930.365.000	0	2.930.365.000
- Chi tư vấn	15.020.428.993	-27.269.000	14.993.159.993
- Chi khác	3.430.957.311	0	3.430.957.311

2.2. Chi phí đầu tư giai đoạn 2:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán
Tổng số:	91.955.428.476	83.687.270.138
- Xây lắp	83.064.213.000	76.980.479.156
- GPMB	970.576.476	954.457.800
- QLDA	1.323.262.000	815.239.000
- Chi tư vấn	5.524.328.000	4.359.681.182
- Chi khác	1.073.049.000	577.413.000

3. Chi phí lãi vay của dự án:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng cộng
1	2	3	4 = 2+3
Chi phí lãi vay	0	3.050.395.587	3.050.395.587

4. Chênh lệch thu lớn hơn chi phát sinh trong thời gian tạm giao Công ty Long Phương (TNHH) vận hành nhà máy giảm giá trị quyết toán: **3.668.315.738 đồng**.

5. Tổng giá trị dự án: **421.373.642.794 đồng**.

6. Tài sản cố định hình thành sau đầu tư: **421.373.642.794 đồng**.

7. Đơn vị tiếp nhận tài sản sau đầu tư: Sở Xây dựng Bắc Ninh (cơ quan nhà nước được ủy quyền).

Điều 3:

Giao Sở Xây dựng thực hiện ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung điều chỉnh giá trị công trình theo Quyết định này; tổ chức xây dựng phương án quản lý, vận hành nhà máy theo các quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán các khoản công nợ của dự án cho các đơn vị có liên quan số tiền 62.225.343.627 đồng (trong đó giai đoạn 1: 33.806.080.395 đồng, giai đoạn 2: 28.418.535.232 đồng) theo quy định hiện hành.

Điều 4: Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Kho bạc nhà nước tỉnh; Công ty Long Phương (TNHH) và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Lưu: HCTC, CNXDCB.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thành

